

TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA TÔ HOÀI

◆ PGS. TS. VÂN THANH

Tô Hoài là một trong số ít nhà văn viết đều tay nhất cho thiếu nhi. Ông viết nhiều loại truyện, về nhiều đề tài, cho nhiều lứa tuổi.

Ngay từ trước Cách mạng, không kể *Dế mèn phiêu lưu ký* là thiên đồng thoại xuất sắc, các truyện khác của ông như *Võ sĩ bỏ ngựa*, *Đám cưới chuột* cũng là những tác phẩm hay, gọi được một thứ không khí riêng, một ám ảnh không dứt về nỗi buồn của kiếp người trong xã hội đương thời. Sau Cách mạng tháng Tám, mảng truyện cho thiếu nhi của ông vẫn tiếp tục ra đời một cách đều đặn, chiếm một tỉ lệ không nhỏ trong tổng số hơn 150 tên sách làm nên "thương hiệu" lớn Tô Hoài.

Điểm đáng chú ý đầu tiên là tác giả đã nắm được yêu cầu giáo dục của mỗi lứa tuổi.

Với lứa tuổi mười lăm, lứa tuổi sắp bước vào đời, tác giả đặc biệt chú ý đến yêu cầu giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng. *Vì A Dính* và *Kim Đồng* là những sáng tác thích hợp với yêu cầu giáo dục của lứa tuổi này. Tác giả không thuyết lý khô khan mà chú ý xây dựng những hình ảnh cụ thể về những tấm gương thiếu nhi anh dũng có thực trong lịch sử.

Nếu kịch phim *Kim Đồng* và truyện *Vì A Dính* trực tiếp xây dựng hình tượng anh hùng của hai nhân vật thiếu nhi có thực trong lịch sử để nói lên những đóng góp của thiếu nhi trong Cách mạng và kháng

chiến, thì trong truyện *Hai ông cháu và đàn trâu*, tác giả miêu tả hình ảnh của một thế hệ thiếu nhi mới trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tác giả chọn những thiếu nhi bình thường trong phong trào hợp tác hoá để làm nổi bật ý thức làm chủ đất nước, ý thức gắn bó với hợp tác xã và những đức tính tốt của thiếu nhi. Qua tình thương yêu trâu, bảo vệ trâu của em Ngọ, ta thấy tình yêu quê hương đất nước, sự gắn bó với cuộc sống, tinh thần làm chủ tập thể đã sớm trở thành những phẩm chất mới gắn bó với thế hệ trẻ.

Với lứa tuổi nhỏ, tác giả lại sử dụng những mẫu chuyện với lời văn dí dỏm, với ngôn ngữ đối thoại sinh động, với sự việc cụ thể, và nhất là với hình ảnh những con vật quen thuộc để khêu gọi ở các em những suy nghĩ đơn giản nhưng thấm thía về những vấn đề đặt ra trong sinh hoạt hằng ngày của các em. Trong kịch *Con mèo lười*, tác giả đã dựng lên cảnh nhộn nhịp của những chú vật đang náo nức chuẩn bị theo chủ đi võ nương, thông qua đó tác giả phê phán nhẹ nhàng một chú mèo... lười. Chú ta đã từng phát biểu một cách thật thà, không chút ngượng ngùng: "Chẳng may tớ phải sinh làm giống mèo mũi đỏ, tớ không biết bắt chuột, tớ chỉ biết ăn vụng". Bao giờ chú cũng có đủ lý lẽ để bào chữa cho tính lười của mình. Hơn nữa, chú lại còn "âm mưu" lôi kéo các bạn bê con ngậy thơ, các chú in thật thà cũng lười như mình. Nhưng nhờ có

tình thương yêu, đoàn kết của tập thể nên chú mèo đã tự giác sửa dần khuyết điểm.

Chim chích lạc rừng là câu chuyện ghi theo lời kể của chú Chích Bông với cô bạn nhỏ. Chú đi tránh rét mới chỉ một mùa đông mà trên đường về đã thấy bao nhiêu cảnh lạ, “ngõ trên mặt đất bây giờ không có đêm nữa, đèn điện chói loà xoá bỏ cả đêm rồi. Và lúc nào cũng nghe tiếng máy, tiếng người cùng nhau làm việc và hát”. Bao nhiêu là nhà máy, công trường mọc lên làm chú “quáng cả mắt”, “lạc cả đường”. Theo lời kể của chú Chích Bông, ta thấy rõ một tình cảm náo nức và tự hào trước những đổi thay nhanh chóng của đất nước, quê hương.

Một đóng góp đáng kể của Tô Hoài cho các sáng tác thuộc lứa tuổi nhỏ này là loại “Những mẫu chuyện nhỏ”. Đây là những mẫu chuyện xinh xắn mà sâu sắc nhằm ca ngợi cuộc sống mới như trong *Con chim gáy*, *Cá đi ăn thề*, *Ồ ó o...* ca ngợi tinh thần cảnh giác của các em miền núi trong *Làng trên vùng cao*; khuyến khích các em có lòng tin vào việc sửa chữa khuyết điểm của mình như trong *Con le nghiện*; mở rộng tri thức cho các em như trong *Ếch Cuba...* Có thể nói, ở các mẫu chuyện này có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa nội dung sâu sắc và hình thức ngộ nghĩnh, nhẹ nhàng.

Nhìn chung, trong truyện viết cho thiếu nhi, Tô Hoài đã nắm được đặc điểm tâm sinh lý của thiếu nhi ở các lứa tuổi khác nhau. Ở lứa tuổi trưởng thành, các em đã có khả năng mở rộng tầm suy nghĩ của mình, muốn tỏ ra có bản lĩnh độc lập trong đời sống; những vấn đề lớn của xã hội đã dần dần mở ra trước mắt các em, do đó tác phẩm phải là phương tiện giáo dục lý

tưởng cho các em. Tô Hoài đã thông qua những gương chiến đấu dũng cảm để nói với các em về lý tưởng, về đạo đức cách mạng. Tô Hoài đã kêu gọi đúng lòng mong ước có một cuộc sống anh hùng ở các em. Còn các em nhỏ, do chưa có khả năng nhìn được bản chất của sự vật, thường chỉ nhìn sự vật qua các biểu hiện bên ngoài, suy nghĩ của các em cũng chưa thoát khỏi môi trường quen thuộc xung quanh, cho nên khi sáng tác, nhà văn thông qua những chi tiết cụ thể, dễ hiểu để giáo dục các em. Thế giới quen thuộc của các em bao giờ cũng là cây cỏ, hoa lá, chim muông, mỗi thứ qua cách nhìn của các em đều có một tâm hồn, đều có thể san sẻ mọi nỗi buồn vui. Trong nhiều sáng tác, Tô Hoài đã dựng lên rất thành công thế giới quen thuộc này, nhằm mở rộng tri thức và làm phong phú trí tưởng tượng của các em. Đó là thế giới của những chú chích bông, chú mèo, chị ỉn, anh sáo sậu... mỗi “người” mỗi vẻ, ngộ nghĩnh và quen thuộc biết mấy! Nắm được yêu cầu giáo dục và chọn được hình thức miêu tả thích hợp với đặc điểm tâm sinh lý của mỗi lứa tuổi, đó là một ưu điểm lớn của Tô Hoài.

Viết cho lứa tuổi lớn, Tô Hoài có truyện dài *Đào hoang* dựa theo truyền thuyết về An Tiêm thời các Vua Hùng. Ốc tượng tượng đã giúp Tô Hoài bù đắp được nhiều khoảng trống của lịch sử, mà cho đến nay, thư tịch, văn bản hoặc truyền thuyết dân gian còn chưa cung cấp đủ các tư liệu. Cố nhiên nhà văn đã phải tận dụng đến mức tối đa các tài liệu lịch sử hiện có qua các truyền thuyết, thần thoại về thời kỳ Văn Lang, Âu Lạc. Nhưng trong cuốn truyện được xem là tiểu thuyết này, Tô Hoài hoàn toàn có quyền

thoát ra khỏi sự gò bó trong các chứng tích lịch sử còn mỏng manh kia.

Bạn đọc nhỏ tuổi có đầu óc tò mò, say mê tìm hiểu lịch sử đất nước, có thể thông qua thiên truyện của Tô Hoài mà hình dung được theo một dạng nào đó, một giai đoạn của nền văn minh cổ Việt Nam, qua sinh hoạt xã hội đặc sắc mang tính cổ sơ, qua sức sống của nhân vật An Tiêm, qua bối cảnh thiên nhiên trù phú, đầy màu sắc và luôn chuyển động của vùng Phong Châu, đất tổ của dân tộc trong chiều sâu lịch sử.

Tình yêu quê hương, khát vọng được sống yên vui trong hoà bình và lao động, tình yêu lao động với một vẻ đẹp rất dồi dào chất thơ, sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên... thấm được từng trang trong *Đảo hoang*, đó vẫn là mặt mạnh quen thuộc ở Tô Hoài.

Nhưng bài học *Đảo hoang* lần này chủ yếu là bài học về ý chí, nghị lực và sức mạnh của con người trong chinh phục thiên nhiên, là bài học về sức mạnh cải tạo thiên nhiên ở con người. Đó chính là nhu cầu khẩn thiết và là niềm tự hào lớn được nuôi dưỡng từ thế kỷ này qua thế kỷ khác của dân tộc chúng ta, một dân tộc luôn luôn phải vượt lên mưa bão, đê lên giông tố mà tồn tại, mà sinh sôi, trưởng thành. Trong ý nghĩa đó, nhân vật An Tiêm hiện lên như một anh hùng với biết bao vẻ đẹp hấp dẫn tuổi thơ: một cuộc đời bất chấp mọi long đong, chìm nổi mà lớn vượt lên bằng sức mạnh của hai bàn tay, đánh nhau với cá mập, có sức khoẻ phi thường, bị dày lên hoang đảo mấy chục năm mà vẫn vững vàng, đầu đội trời, chân đạp đất, vượt lên cô đơn, sóng gió, giông bão, thú rừng... mà

tồn tại, và không những tồn tại mà còn cải tạo hoàn cảnh, làm trù phú cho đất đai và không lúc nào không ngóng vọng về đất liền với một nỗi yêu quê, nhớ nhà khôn xiết.

Chất lãng mạn có màu sắc phi thường, chất anh hùng mang dáng dấp thần thoại, và cả một tiếng nói trữ tình thì thầm len ngấm vào mỗi mạch truyện... phải chăng là những nhân tố chính tạo nên vẻ đẹp, sức hấp dẫn của *Đảo hoang* đối với bạn đọc thiếu nhi, và ngay cả người lớn chúng ta nữa.

Bút pháp miêu tả của Tô Hoài thường sinh động, không đơn giản, không lặp lại. Chẳng hạn, viết về đề tài cách mạng và kháng chiến nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho các em, kịch phim *Kim Đồng* và truyện *Vũ A Dính* cùng viết về người thực nhưng được viết với bút pháp khác nhau. Nhân vật chính trong hai tác phẩm đều có lòng yêu nước nồng nàn, có tinh thần gắn bó với cách mạng, có đức tính hiếu học, chăm làm và rất yêu mẹ. Nhưng hình ảnh của mỗi em lại tác động đến bạn đọc nhỏ tuổi một cách riêng.

Với Vũ A Dính, tác giả không trực tiếp miêu tả cuộc đời của em. Tác giả thông qua hồi ức của những người đương thời, có điều kiện gần gũi với Vũ A Dính, để gọi lại phẩm chất anh hùng của em. Đó là tinh thần bất khuất và lòng trung thành với cách mạng. Tác giả làm nổi bật ở em hai tính cách khác nhau. Lúc ở với gia đình, em thường hay nũng nịu với mẹ: "Khổ thế nào thì khổ, cũng chịu được, chỉ có nhớ mẹ, nhớ em thì không chịu được". Và cứ mỗi lần nhớ mẹ, em lại khóc; khi nghe tin mẹ bị địch bắt, em khóc đến nỗi các anh trong đội võ trang đỡ mấy cũng không nín. Nhưng trước mắt địch, em

lại tỏ ra có một khí phách kiên cường. Mỗi lần đi liên lạc, em bị địch bắt và bị chúng tra tấn tàn nhẫn, một chân gãy, mặt sưng vù nhưng em vẫn không hề khuất phục.

Với Kim Đồng, tác giả lại nhấn mạnh mặt hành động của nhân vật cho thích hợp với thể loại kịch phim. Tác giả trực tiếp đặt Kim Đồng vào những hoạt động chung của đội thiếu nhi (đi canh gác, học văn hoá, lấy củi...) để làm nổi bật tinh thần tập thể và tính tổ chức rất cao của em. Chính những đoạn em đi liên lạc, gặp địch, phải đương đầu với địch, cho ta thấy rõ tính cách của em: dũng cảm, nhanh nhẹn, nhiều mưu trí. Đoạn miêu tả cái chết anh dũng của Kim Đồng sau đây là một đoạn linh hoạt do nhấn mạnh mặt hành động nên rất có giá trị tạo hình:

“Im lặng.

Kim Đồng vút qua bãi cát trước mắt

Bóng sương, bóng người.

Im lặng

Một tiếng quát từ giữa dòng sông xói lên:

- Đứng lại!

Trên bãi ruộng trống. Kim Đồng vẫn thoăn thoắt chạy.

- Đoàn!

Tiếng súng nổ xé dài vào tận trong núi.

Bóng Kim Đồng chìm vào bóng sương”.

Có thể nói Kim Đồng, Vừ A Dính là hình ảnh tiêu biểu cho lòng yêu nước nồng nàn của thiếu nhi Việt Nam trong cách mạng. Tô Hoài đã cố gắng thể hiện một số khía cạnh trong phẩm chất anh hùng ở các em. Cái chết của hai em ở cuối tác phẩm cũng được Tô Hoài miêu tả với khá nhiều xúc động,

không gây bi thảm, mà trái lại còn gọi lên trong các em lòng căm thù đối với đế quốc, gọi cho các em suy nghĩ về trách nhiệm của mình phải làm gì để xứng đáng với bao nhiêu hi sinh của những người đi trước.

Trong loại đề tài ca ngợi cuộc sống mới, Tô Hoài đã dùng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt. Đặc biệt, hình thức đồng thoại được tác giả sử dụng thành công hơn cả. Trong mô tả, tác giả đã kết hợp được một cách khá uyển chuyển đặc điểm sinh lý của động vật với đặc điểm của người. Lời kể của một chú bê mới nhú sừng sau đây chẳng khác gì lời nũng nịu của một chú bé (hoặc cô bé) hay vùi vãnh mẹ mà không được: “Không hiểu sao, từ hôm em đeo cái gạc thì mẹ em sợ em lắm. Em cứ nghiêng đầu đòi bú thì mẹ em lại chạy thật xa”. Người viết đồng thoại phải giàu óc tưởng tượng. Nhân tố tưởng tượng trong truyện Tô Hoài rất phong phú và dựa chắc chắn trên cơ sở hiện thực. Câu chuyện chú Chích Bông lạc đường hoặc câu chuyện đàn rô ron ngây thơ, mắt tròn xoe kinh ngạc nhìn đàn cá ngỗng vượt đê sông Hồng (chúng vượt đê được, chính luồng nước của trạm bơm điện hút chúng qua đấy chứ!) chứng tỏ sức tưởng tượng phong phú của Tô Hoài. Cũng thông qua những mẫu chuyện bình thường đó, Tô Hoài nói lên được một cách rất hồn nhiên, sâu sắc vẻ đẹp của chế độ, của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (*Cá đi ăn thề, Con chim gáy, Ô ó o...*). Có thể nói, do tác giả am hiểu đời sống hiện thực, nắm được tâm lý các em, lại giàu tưởng tượng nên mới viết được những mẫu chuyện bình thường nhưng lý thú và chứa đựng một nội dung sâu sắc như vậy.

Điểm nổi bật của Tô Hoài trong các sáng tác cho thiếu nhi là khả năng quan sát. Sự quan sát của ông, nhất là đối với loài vật, bao giờ cũng sắc sảo. Đây là một chàng chim gáy “hiền lành béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác nhìn xa. Cái bụng thì mịn mượt. Cổ yếm quàng tạp dề công nhân đầy những hạt cườm đen biếc”. Kia là chú chim chích “hai chân bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân tăm ấy nhanh nhẹn được việc, nhảy liên tiếp. Hai cánh nhỏ xíu, nhỏ xíu mà xoài nhanh vun vút. Cặp mi thì tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chấp lại”. Cảnh “hàng đàn cá rô nô nức đi trong mưa”, “những bác rô già, rô cụ, đầu đuôi đen sì lẫn màu bùn. Những chàng rô đực mình dài, mồm thếch suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chui ra, khoan khoái đớp bóng nước mưa mới ấm áp rồi dựng vây gáy lên như ta trương cờ, tăng tạ đánh gạch rạch qua mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy”; cảnh những chàng trâu chệu chạo nhai cỏ trong chuồng... bao giờ cũng đem đến cho ta những cảm giác tươi mát, thú vị vì nó rất thực và không thể có được nếu không có một khả năng quan sát tinh tế.

Nhiều trang của Tô Hoài cũng rất dồi dào nhân tố trữ tình, dồi dào chất thơ. Tác giả đã miêu tả với tất cả tâm hồn và lòng yêu mến của mình đối với những khung cảnh thiên nhiên và sinh hoạt của các động vật quen thuộc xung quanh các em. Qua cái nhìn của thiếu nhi trong truyện, nhất là *Những mẩu chuyện nhỏ*, ta có cảm tưởng Tô Hoài là một con người có tâm hồn rất trẻ. Thế giới xung quanh thông qua cách nhìn đó là một thế giới đầy màu sắc, âm thanh

và luôn luôn chuyển động. Đó là mùa xuân với “mùi hoa hồng và hoa huệ sực nức bốc lên trong không khí vắng bóng hơi nước lạnh lẽo. Không khí bây giờ sáng và đầy hương thơm... Cây hồng bì đã rũ bỏ những cái áo lá già đen thui. Những cành xoan khẳng khiu đương trở lá. Những cành xoan gầy lại buông ra những tàn hoa sang sáng tím tím. Ngoài kia, rặng hồng bụt đương trở nụ” (*Chim chích lạc rừng*). Đó là những ngày mưa rào vào cỡ tháng ba: “Bỗng một hôm có một làn gió đông ấm ấm cuộn về. Con chim bé bỏng, con chim sâu, chim chích, bây giờ lại thấy thành thoi theo gió sồn sồn bay ra.

Những giọt mưa to thô lỗ như có chân từ đằng xa lộp bộp chạy lại, mỗi lúc một nhanh.

Thế là trong làng ngoài đồng mù trắng nước” (*Cá đi ăn thề*).

Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của Tô Hoài thường rất sinh động, cụ thể, phù hợp với cách nói, cách suy nghĩ, phù hợp với tâm lý hiểu động của các em và đặc biệt rất Việt Nam. Tô Hoài thường chống lối viết theo kiểu châu Âu; ông hết sức chú trọng đến lối nghĩ và cách nói Việt Nam.

Sáng tạo cho thiếu nhi của Tô Hoài thật phong phú, có đủ kịch, kịch phim, truyện, đồng thoại. Tác giả mạnh dạn tìm tòi thể nghiệm qua nhiều thể loại. Không kể đồng thoại là sở trường của ông, thể kịch, kịch phim ông sử dụng cũng có nhiều thành công. Đó là điều rất đáng trân trọng, đặc biệt là trong tình hình chúng ta đang cần có những kịch bản tốt cho sân khấu và điện ảnh ■